

**HƯỚNG DẪN ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KÌ I NĂM HỌC 2025 – 2026**

**Môn: Ngữ văn; Khối: 10**

**A. GIỚI HẠN CHƯƠNG TRÌNH:** Năng lực đọc và viết:

- **Năng lực đọc (6.0 điểm):** Phạm vi tri thức Đọc hiểu; tri thức tiếng Việt thuộc Bài 3,4.
- **Năng lực viết (4.0 điểm):** Viết bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen.

**B. HÌNH THỨC KIỂM TRA:** Tự luận.

**C. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM**

**I. Phần Đọc hiểu (6.0 điểm)**

**1. Văn nghị luận**

**a. Đọc hiểu nội dung**

- Nhận biết và phân tích được nội dung của luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản.
- Xác định được ý nghĩa của văn bản. Phân tích được mối quan hệ giữa các luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện nội dung chính của văn bản.
- Nhận biết được cách sắp xếp, trình bày luận điểm, lí lẽ và bằng chứng của tác giả.
- Nhận biết được các yếu tố biểu cảm trong văn nghị luận.
- Dựa vào các luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong văn bản để nhận biết được mục đích, quan điểm của người viết.

**b. Đọc hiểu hình thức**

- Nhận biết và phân tích được cách sắp xếp, trình bày luận điểm, lí lẽ và bằng chứng của tác giả.
- Nhận biết và phân tích được vai trò của các yếu tố biểu cảm trong văn bản nghị luận.

**c. Liên hệ, so sánh, kết nối**

- Nhận biết và phân tích được bối cảnh lịch sử hoặc bối cảnh văn hóa, xã hội.
- Nêu được tác động hay ý nghĩa của văn bản đối với quan niệm sống của bản thân.

**2. Sử thi**

**a. Đọc hiểu nội dung**

- Biết nhận xét nội dung bao quát của văn bản; biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong chỉnh thể của tác phẩm.
- Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.
- Phát hiện và lí giải các giá trị đạo đức, văn hóa từ văn bản.

**b. Đọc hiểu hình thức:**

Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của sử thi như không gian, thời gian, cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật....

**c. Liên hệ, so sánh, kết nối**

- Rút ra được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra.
- Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm đối với tình cảm, quan niệm, cách nghĩ của bản thân trước một vấn đề đặt ra trong đời sống hoặc văn học.

**II. Phần Viết (4.0 điểm):** Viết bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen, quan niệm.

**1. Dung lượng:** (Khoảng 600 từ)

**2. Bài viết cần đảm bảo các yêu cầu:**

- \* Xác định được **yêu cầu của kiểu bài:** nghị luận xã hội.
- \* Xác định đúng **vấn đề cần nghị luận.**

\* Đề xuất được **hệ thống ý** phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết: Xác định được các ý chính của bài viết; Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận:

- Nêu và giải thích vấn đề.
- Chỉ ra được các biểu hiện hoặc khía cạnh của thói quen hay quan niệm đó đối với cá nhân và cộng đồng.
- Phân tích những lí do nên từ bỏ thói quen hay quan niệm đó.
- Mở rộng, trao đổi với những ý kiến trái chiều.
- Đề xuất cách từ bỏ và các bước từ bỏ một thói quen hay quan niệm không phù hợp.

\* **Lưu ý:**

- Lựa chọn được **thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp** để triển khai vấn đề nghị luận.
- Trình bày rõ **quan điểm** và **hệ thống các ý**.
- **Lập luận chặt chẽ, thuyết phục:** lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng.
- Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.
- Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.

**D. MA TRẬN VÀ ĐỀ THAM KHẢO**

**I. Ma trận đề kiểm tra**

| TT     | Kĩ năng | Nội dung kiến thức / Đơn vị kĩ năng                                        | Mức độ nhận thức |             |             | Tổng % điểm |
|--------|---------|----------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------|-------------|-------------|
|        |         |                                                                            | Nhận biết        | Thông hiểu  | Vận dụng    |             |
| 1      | Đọc     | Sử thi                                                                     | 3<br>(30%)       | 2<br>(20%)  | 1<br>(10%)  | 60          |
|        |         | Văn nghị luận                                                              |                  |             |             |             |
| 2      | Viết    | Viết bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay một quan niệm | 1*<br>(5%)       | 1*<br>(15%) | 1*<br>(20%) | 40          |
| Tỉ lệ% |         |                                                                            | 35%              | 35%         | 30%         | 100         |
| Tổng   |         |                                                                            | 70%              |             | 30%         |             |

**Lưu ý:**

Cách cho điểm mỗi câu hỏi được quy định chi tiết trong *Đáp án - Hướng dẫn chấm*

**II. Đề tham khảo**

**ĐỀ 1:**

Họ và tên học sinh:..... Lớp:.....

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

Đọc văn bản:

**SỰ TRUNG THỰC CỦA TRÍ THỨC**

(1) Theo nghĩa truyền thống, kẻ sĩ là một người có học. Có học nên biết lẽ phải trái để “tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ”. Cái đúng của họ không phải cái đúng chém tướng đoạt thành mà là hệ quả của cái trí, nhằm làm sáng tỏ đạo thánh hiền. Đó là một công việc khó khăn, thậm chí nguy hiểm. Không phải lúc nào cũng có một Chu Văn An trước sự lộng hành của đám sủng thần, dám dâng thất trăm sớ và sau khi bị khước từ, kiên quyết từ quan về dạy học. Không phải lúc nào cũng có thái sử Bá thời Xuân Thu. Thôi Trữ sau khi giết vua Tề, ra lệnh cho thái sử Bá phải ghi vào sử: “Tề Trang Công bị bạo bệnh mà chết”. Bá ghi: “Năm Ất Hợi, tháng Năm, Thôi Trữ giết vua”. Thôi Trữ nổi giận, lôi Bá ra chém. Nhưng không hiểu sao tôi vẫn không thích từ “kẻ sĩ” lắm. Có lẽ do màu sắc hơi “hoài cổ” của nó chăng? Đạo thánh hiền quả là cao quý và đáng trân trọng nhưng nó là một cái gì đã có. Kẻ sĩ thời nay chính là những trí thức do tính rộng mở của từ này. Nhất là vào thời đại nền kinh tế tri thức phát triển với sự bùng nổ của khoa học, đặc biệt ngành tin học. Người trí thức không những tôn trọng thánh hiền mà còn là kẻ dám mày mò vào cõi không biết, đấu tranh với những định kiến của hiện tại để phát hiện những sự thật cho tương lai.

(2) Một nước đang phát triển như nước ta cần nhanh chóng đào tạo một đội ngũ trí thức đông đảo để khởi tụt hậu. Muốn vậy chúng ta phải lập cho được một môi trường lành mạnh trên nền tảng sự trung thực trí thức. Ít lâu nay báo chí nói nhiều đến nạn bằng giả. Đó là một hiện tượng xã hội nghiêm trọng, cần phải loại bỏ. Nhưng theo tôi, nó không nghiêm trọng bằng hội chứng “bằng thật, người giả” vì hội chứng này có nguy cơ gây sự lẫn lộn trong hệ giá trị và làm ô nhiễm môi trường đạo đức một xã hội trung thực, trong đó thật/giả phải được phân định rạch ròi và minh bạch. Chúng ta thường nói nhiều đến tài năng và trí thức. Nhưng tài năng và trí thức chỉ có thể phát triển lâu dài và bền vững trên nền tảng một xã hội trung thực.

(Trích Đối thoại với đời & thơ, Lê Đạt, NXB Trẻ, 2008, tr.14-15)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.** Xác định luận đề của văn bản.

**Câu 2.** Để làm nổi bật luận điểm: *Kẻ sĩ phải là một người có học, biết lẽ phải*, tác giả đã đưa ra những bằng chứng nào?

**Câu 3.** Câu văn sau có vai trò gì trong mạch lập luận của đoạn (2): *Một nước đang phát triển như nước ta cần nhanh chóng đào tạo một đội ngũ trí thức đông đảo để khởi tụt hậu*.

**Câu 4.** Theo anh/chị, mục đích của việc so sánh “kẻ sĩ ngày xưa” và “trí thức ngày nay” trong văn bản trên để làm gì?

**Câu 5.** Vì sao tác giả cho rằng: *“Tài năng chỉ có thể phát triển lâu dài và bền vững trên nền tảng một xã hội trung thực”*?

**Câu 6.** Thông điệp nào có ý nghĩa nhất đối với anh/chị sau khi đọc văn bản trên? Vì sao?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Trong học tập, một vài người bạn của em thường có thói quen trì hoãn. Em hãy viết một bài luận đề thuyết phục các bạn từ bỏ thói quen này.

*Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.*

----- Hết -----

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

Đọc văn bản sau:

**CHẶT CÂY THẦN**

**Lược phần đầu:** Đăm Săn kêu gọi dân làng vào rừng đi đốn cây thần. Hàng trăm, hàng nghìn người cùng đi theo chàng.

**Đăm Săn** – *Hỡi các con! Ta đốn rừng này. Ai đốn cứ đốn, ai chặt cứ chặt đi! Nhưng này, cây gì thế này?*

**Tôi tớ** – *Cây này là cây sơ - muk<sup>(1)</sup>. Đây là cây linh hồn Hơ-nhí, Hơ-bhí. Cây sơ-muk như thế này còn có một cây ở phía đông nhà Hơ-nhí, Hơ-bhí, còn có một cây ở phía tây hiên nhà. Ấy là cây sinh ra Hơ-nhí, Hơ-bhí. Rễ nó xuống tận âm ti. Thân cây từ dưới đất mọc lên, cây rất rậm rạp. Chẳng có cây nào rậm cành rậm lá như cây này. Phải một tháng mới trèo đến cuối cành nó. Lá dài bằng một sải chân ngựa. Gốc cây sâu xuống tận âm ti. Thân cây cao vút tận trời. Chẳng có cây gì cao bằng nó. Thật là cây quý, cây sống đời đời. Trời đã trồng ra nó và vun gốc cho nó. Nó lớn lên chùng nào là nứt đất mà lên. Cây rậm lá nhiều mà lại biết uốn theo gió rồi lại đứng thẳng lên, không bao giờ gãy. Cây này quả là cây thần.*

**Đăm Săn** – *Vậy thì chúng ta đốn cây này. Ai rìu mẻ thì mài đi! Ai dao mẻ thì mài đi! Hơ - nhí, Hơ-bhí đợi Đăm Săn suốt tháng suốt năm.*

[...]

**Hơ-nhí** – *Ơ các con! Ta hãy đi tìm ông Đăm Săn, có lẽ ông lạc trong rừng, lạc trong các đầm nước đã một năm nay rồi.*

**Tôi tớ** – *Phải, thưa bà, chúng ta đi ngay.*

Rồi hai nàng đi. Hai người nhà đi theo. Ba người ăn nói có tài cùng đi theo. Hai nàng gọi thêm một trăm người, tập hợp thêm nghìn người, gọi theo anh em thân thuộc. Trên một con voi đực để bành mây, trên voi cái để bành có mái, những gái làng đẹp để ngồi trong bành.

Họ đi vào rừng sâu, đi lang thang không có hướng nhất định như lá bị gió đưa đi. Đêm ngủ, ngày đi. Họ đến đúng chỗ Đăm Săn đang chặt cây. Họ thấy cây rung rinh liền nói:

**Hơ-nhí** – *Sao lại làm như vậy? Cây này là cây sơ-muk giống như cây phía đông nhà ta và ở phía tây hè ta. Cây này là cây tổ tiên của ta từ xưa đến nay. Sao lại đốn cây này? Anh muốn chúng ta chết hết à? Anh cứ ăn tìm bò trong một cái mâm, ăn tìm trâu trong một cái bát. Anh cứ uống rượu trong chum tuk chum tang<sup>(2)</sup>. Anh ở lại, còn chúng tôi về thôi.*

Nhưng Hơ-nhí, Hơ-bhí thấy Đăm Săn vui vẻ như một ngày lễ đầu năm. Anh ta và bao nhiêu người cứ uống rượu, ăn thịt lợn thịt trâu rồi cố đốn cho được cây.

**Đăm Săn** – *Ơ, các con! Hãy moi đất lên như lợn moi! Cứ chặt thật mạnh như dê bạng! Cố gắng nữa lên! Làm sao cho nhát rìu sáng chói lên như chớp ban đêm.*

**Tôi tớ** – *Thưa ông gốc nó xuống tận dưới nước! Thân nó vươn lên trời. Không biết nó có chịu ngã không?*

**Đăm Săn** – *Cây đã nghiêng rồi, nó muốn gãy. Nhưng phía sau bỏ chưa sâu. Hãy đào sâu phía ấy, đào như lợn đào đất. Bỏ cho thật mạnh vào gốc, bỏ như dê bạng nhau. Cho rìu tóa ra lửa. [...]*

(Trích Đăm Săn, in trong *Tinh tuyển văn học Việt Nam*, Tập 2, Quyển 1, NXB KHXH, 2004, tr.391-393)

**Chú thích:**

<sup>(1)</sup> *Cây sơ-muk*: theo tín ngưỡng của người Ê-đê, cây sơ-muk là cây thiêng, cây thần, cây bản mệnh của dòng họ. Vì vậy, khi cây sơ-muk bị chặt đổ, vợ Đăm Săn đã chết theo. Người Ê-đê có tục nối dây, Đăm Săn phải lấy hai chị em Hơ-nhí, Hơ-bhí. Đây là cuộc hôn nhân được Trời thu xếp. Đăm Săn phải khuất phục trước sức mạnh của

tập tục. Nhưng từ khi về nhà vợ, chàng luôn có những hành động chống lại cuộc hôn nhân cưỡng bức đó. Hành động tiêu biểu nhất là việc Đăm Săn chặt cây sơ-muk, cây linh hồn của Hơ-nhí, Hơ-bhí.

<sup>(2)</sup> *Chum tuk chum tang*: tên các loại chum quý đựng rượu của người Ê-đê.

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1** (1,0 điểm). Xác định ngôi kể của người kể chuyện.

**Câu 2** (1,0 điểm). Liệt kê các từ ngữ chỉ hành động chặt cây sơ-muk của Đăm Săn và tôi tớ.

**Câu 3** (1,0 điểm). Chỉ ra 02 đặc trưng của lời kể sử thi được thể hiện trong văn bản.

**Câu 4** (1,0 điểm). Nhận xét một phẩm chất nổi bật của nhân vật Đăm Săn trong văn bản.

**Câu 5** (1,0 điểm). Nêu hiệu quả của biện pháp tu từ so sánh trong câu sau: *Hãy moi đất lên như lợn moi! Cứ chặt thật mạnh như dê bạng!*

**Câu 6** (1,0 điểm). Thông qua sự kiện Đăm Săn chặt cây thần, hãy nêu một ước mơ của cộng đồng người Ê-đê xưa mà anh/chị thấy có ý nghĩa nhất đối với cuộc sống hôm nay.

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Trong học tập, một người bạn của em có thói quen dựa dẫm ỷ lại. Em hãy viết một bài luận để thuyết phục bạn từ bỏ thói quen này.

----- Hết -----

*Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.*